

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN

A - THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN

Tên doanh nghiệp quản lý Quỹ hưu trí Bổ sung tự nguyện:

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank ("VCBF")

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank Tower, 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 04 /GCN-QLQHTBSTN do Bộ Tài Chính cấp ngày 03 tháng 03 năm 2022, Giấy chứng nhận điều chỉnh số 03 /GCNĐC1-QLQHTBSTN do Bộ Tài Chính cấp ngày 20 tháng 09 năm 2023 và Giấy chứng nhận điều chỉnh số 04 /GCNĐC2-QLQHTBSTN do Bộ Tài Chính cấp ngày 20 tháng 11 năm 2024.

B - KỲ BÁO CÁO

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025.

C - QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN ĐANG QUẢN LÝ

I. QUỸ HƯU TRÍ BẢO TOÀN VCBF (VCBF-BT)

- Tên tổ chức lưu ký:
Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
- Tên ngân hàng giám sát:
Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
- Tổ chức cung cấp dịch vụ kế toán quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện:
Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
- Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân:
Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
- Mục tiêu đầu tư của Quỹ:
Bảo toàn vốn ban đầu, mang lại thu nhập thường xuyên kết hợp với gia tăng giá trị tài sản tài khoản quỹ hưu trí.
- Thời hạn hoạt động của Quỹ:
Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.
Quỹ hưu trí bảo toàn VCBF chưa đi vào hoạt động.

II. QUỸ HƯU TRÍ CÂN BẰNG VCBF (VCBF-CB)

- Tên tổ chức lưu ký:
Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
- Tên ngân hàng giám sát:
Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
- Tổ chức cung cấp dịch vụ kế toán quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện:
Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)



- Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân:
Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
- Mục tiêu đầu tư của Quỹ:
Cân bằng giữa tăng trưởng lợi nhuận dài hạn và bảo toàn giá trị tài sản của tài khoản hưu trí.
- Thời hạn hoạt động của Quỹ:
Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động
- Nội dung thay đổi trong Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:
Không có thay đổi về Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo.
- Nội dung Nghị quyết của Quỹ trong kỳ báo cáo:
Không phát sinh Nghị quyết trong kỳ báo cáo
- Thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ hưu trí:
Như đã trình bày ở Phụ lục 1.
- Hoạt động của quỹ:
Như đã trình bày ở Phụ lục 2.
- Báo cáo về hoạt động ủy quyền:

Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền

Quỹ	Dịch vụ quản trị quỹ (SCBVN)				Dịch Vụ Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân (VSDC)			
	Tổng chi phí	Tỷ lệ trên lợi nhuận	Tỷ lệ trên thu nhập	Tỷ lệ trên tổng chi phí hoạt động	Tổng chi phí	Tỷ lệ trên lợi nhuận	Tỷ lệ trên thu nhập	Tỷ lệ trên tổng chi phí hoạt động
	Tr.VND	%	%	%	Tr.VND	%	%	%
VCBF-CB	23,0	-82,5	94,8	44,1	99,0	Theo Điều lệ Quỹ, chi phí Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm thanh toán và thuộc chi phí của Công Ty Quản Lý Quỹ. Do vậy các chỉ tiêu này không áp dụng.		

(*) Tỷ lệ chi phí trên lợi nhuận thể hiện giá trị âm trong kỳ do phát sinh lỗ sau thuế.

Tổng chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công ty Quản lý Quỹ)

Bên nhận ủy quyền	Dịch vụ ủy quyền	Tổng chi phí	Tổng chi phí
		Tr.VND	(VNĐ)
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	Dịch vụ quản trị quỹ	22,971	22.971.300
	Dịch vụ giám sát	0,151	150.973
	Dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	0,229	228.747
	Dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	-	-

VCBF đã thực hiện việc đánh giá thường niên đối với các dịch vụ ủy quyền cho năm 2024. Các đơn vị cung cấp dịch vụ ủy quyền cho VCBF đều duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, và hệ thống dự phòng đảm bảo thực hiện tốt dịch vụ ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền đã ký kết, cũng như đảm bảo tính bảo mật cho các thông tin của Quỹ trong quá trình thực hiện dịch vụ ủy quyền.

Các hoạt động ủy quyền không gây bất kỳ ảnh hưởng nào đến lợi nhuận và mức độ rủi ro của Quỹ.



Bùi Sỹ Tân
Phó Tổng Giám đốc



BÁO CÁO THỐNG KÊ VỀ PHÍ GIAO DỊCH TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ HƯU TRÍ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025

Tên doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện:

Công ty TNHH quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank

Tên ngân hàng giám sát/Tổ chức lưu ký:

Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Tên quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện:

Quỹ Hưu Trí Cân Bằng VCBF (VCBFCB)

Số thứ tự	Tên (mã) các công ty chứng khoán	Quan hệ với công ty quản lý quỹ	Tỷ lệ giao dịch của quỹ/công ty tại từng công ty chứng khoán			Giá dịch vụ giao dịch bình quân	Giá dịch vụ giao dịch bình quân trên thị trường
			Giá trị giao dịch trong kỳ báo cáo của quỹ	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ báo cáo của quỹ	Tỷ lệ giao dịch của quỹ qua công ty chứng khoán trong kỳ báo cáo		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4)/(5)%	(7)	(8)
Trong kỳ báo cáo, không phát sinh các giao dịch qua Công ty chứng khoán							
	Tổng/Total						



Bùi Sỹ Tân
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HƯU TRÍ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025

Tên doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện:

Công ty TNHH quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank

Tên ngân hàng giám sát/Tổ chức lưu ký

Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Tên quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện:

Quỹ Hưu Trí Cân Bằng VCBF (VCBFCEB)

#	Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước
1	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	839.123.478	435.982.253
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	187.044.347	228.897.788
	<i>Trong đó:</i>		-
2.1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(27.828.788)	11.503.762
2.2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc nhận đóng góp của người tham gia quỹ trong kỳ	252.000.000	250.000.000
2.3	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc chi trả cho người tham gia quỹ trong kỳ	(37.126.865)	(32.605.974)
3	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1.026.167.825	664.880.041
4	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ	109.282,64	64.825,52
5	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	9.390,03	10.256,45
6	Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	922.390.821	569.351.271
7	Tỷ lệ chi phí/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	5,6%	0,2%

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ		Tại ngày 30/06/2025		Tại ngày 31/12/2024	
		VNĐ	%	VNĐ	%
1	Tiền gửi có kỳ hạn	965.495.245	94,1%	792.573.583	88,1%
2	Tiền và tài sản khác	60.672.580	5,9%	106.708.862	11,9%
TỔNG TÀI SẢN		1.026.167.825	100,0%	899.282.445	100,0%



Kết quả hoạt động		Kỳ này	Kỳ trước
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư	24.222.798	12.767.924
II	Chi phí	52.051.586	1.264.162
1	Phí quản lý trả cho doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí	1.372.484	849.529
2	Phí lưu ký trả cho tổ chức lưu ký	228.747	141.588
3	Phí giám sát trả cho ngân hàng giám sát	150.973	93.448
4	Chi phí dịch vụ kế toán quỹ, quản trị tài khoản hưu trí cá nhân và các chi phí khác mà doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan	22.971.300	124.597
5	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán	26.778.082	-
6	Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ	-	-
7	Các loại phí khác	550.000	55.000
III	(Lỗ)/ thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)	(27.828.788)	11.503.762
IV	Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư	-	-
1	Lãi/(lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	-	-
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	-	-



Bùi Sỹ Tân
Phó Tổng Giám đốc

